

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức và ông Liêu Khăng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐXXST-HS ngày 23-12-2024 đối với:

Các bị cáo:

1. Hàng Hóa N1, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2000, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Hàng Thị Ngọc C; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2019); tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-8-2024 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Lê Hoài T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1996, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lê Kim P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ

ngày 18-8-2024 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Huỳnh Trọng T2**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (có mặt).

- Anh **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông **Đặng Văn N**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Chị **Phạm Thị Ngọc H1**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Chị **Trần Thị Mỹ H2**, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút, ngày 18-8-2024, nhận được tin báo, Công an thị trấn P kiểm tra nhà ông Đặng Văn N (cho Phạm Thị Ngọc H1 thuê) thuộc khóm T, thị trấn P, huyện T phát hiện, bắt quả tang Hàng Hóa N và Nguyễn Lê Hoài T đang sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, có gắn bên trên một ống thủy tinh có hình bầu tròn, có chứa chất tinh thể màu vàng (nghĩ là ma túy) ký hiệu M1; tiếp tục kiểm tra tại khu vực N, T sử dụng trái phép chất ma túy, phát hiện và thu giữ 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) ký hiệu M2.

Quá trình điều tra xác định: Hàng Hóa N mua ma túy từ người tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhà Phạm Thị Ngọc H1 đang thuê, gặp và rủ Nguyễn Lê Hoài T cùng sử dụng trái phép chất ma túy; T đồng ý và chế tạo bộ dụng cụ để cả hai cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

N1 khai nhận, chất tinh thể màu vàng bên trong ống thủy tinh có hình bầu tròn thu giữ là ma túy đá, N1 mua về để sử dụng cùng với T. Ngoài ra, 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ là ma túy đá, N1 mua từ đầu tháng 8-2024 của người tên S ((không rõ họ tên, địa chỉ) để sử dụng một mình tại nhà Ngọc H1 thuê nhưng trong lúc sử dụng thì ma

túy “cháy” nên không sử dụng được nên N1 hàn kín bọc ma túy lại bỏ vào trong rổ nhựa màu vàng tại nhà Ngọc H1. Ngọc H1 không biết việc N1, T sử dụng nhà của Ngọc H1 thuê để sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 bát lửa;
- 02 ống thủy tinh;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 số seri R9HRC0849LB;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 số seri 7ala2452;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5;
- 01 xe mô tô biển số 67M1-906.26;
- 01 xe mô tô biển số 67B2-775.78.

(Ngày 31/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại xe mô tô biển số 67B2-775.78 cho Huỳnh Trọng T2).

** Kết luận giám định số 1190/KL-KTHS ngày 24/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, ghi nhận: Mẫu M₁ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.0234g; mẫu M₂ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.1032g.*

** Kết luận giám định số 1191/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, ghi nhận: Mẫu M₁, M₂ (nước tiểu của N1, T) gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu M₁, M₂ đã sử dụng hết sau khi giám định.*

** Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 18/8/2024 của Công an thị trấn P, ghi nhận: Hàng Hóa N, Nguyễn Lê Hoài T dương tính với Methamphetamine. Phạm Thị Ngọc H1, Trần Thị Mỹ H2 âm tính với Methamphetamine*

Tại Cáo trạng số: **89/CT-VKSTS ngày 18-11-2024** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố Hàng Hóa N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nguyễn Lê Hoài T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Bị cáo N1, T đều khai nhận: Các bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Trọng T2 khai nhận: Xe mô tô biển số 67B2-775.78 là xe của ông mua từ anh H nhưng chưa làm thủ tục sang tên, ông T2 không biết bị cáo N1 sử dụng xe của ông để đi mua ma túy về tổ chức sử dụng; hiện ông T2 đã được nhận lại xe trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H; người làm chứng ông Đặng Văn N, chị Phạm Thị Ngọc H1, chị Trần Thị Mỹ H2 khai nhận vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo N1 và áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T; xử phạt bị cáo N1 từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 02 năm đến 03 năm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (tổng hợp hình phạt bị cáo N1 phải chấp hành là từ 05 năm đến 07 năm tù); bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa, 02 ống thủy tinh; trả lại cho bị cáo N1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 số seri R9HRC0849LB và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5; trả lại cho bị cáo T: 01 xe mô tô biển số 67M1-906.26 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Bị cáo N1, T thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, các bị cáo không tranh luận bào chữa.

Bị cáo N1 nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời và nuôi con.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H; những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích phạm tội, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 18-8-2024, tại nhà ông Đặng Văn N (cho Phạm Thị Ngọc H1 thuê) thuộc khóm T, thị trấn P, huyện T; bị

cáo Hàng Hóa N1, Nguyễn Lê Hoài T thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với khối lượng bị phát hiện thu giữ là 0,0234 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, H N1 còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng bị phát hiện thu giữ là 0,1032 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo N1 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Vai trò của các bị cáo: Qua diễn biến vụ án cho thấy, đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, vai trò của bị cáo N1 và bị cáo T là như nhau.

[4.4] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét thấy: Các bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, bản thân các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy thời gian dài. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng

và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đề nghị buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 1190/KL-KTHS ngày 24 tháng 8 năm 2024, kí hiệu M1), có in hình dấu tròn, màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Vũ B;

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 1190/KL-KTHS ngày 24 tháng 8 năm 2024, kí hiệu M2), có in hình dấu tròn, màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Vũ B;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình nước bằng thủy tinh, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, gắn vào nắp đậy 01 (một) ống hút màu vàng, đỏ, trắng;

- 01 (một) bật lửa tự chế (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bọc nilon trong suốt, một đầu bị cắt, bên trong rỗng;

- 01 (một) rổ nhựa màu vàng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cây kéo kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) ống thủy tinh, một đầu có hình bầu tròn;

Trả lại cho bị cáo N1 tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, số thiết bị: SM-A035F/DS, số seri R9HRC0849LB (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, kiểu máy: CPH1723, số seri MFVWVG DY9TPJHUSK (đã qua sử dụng);

Trả lại cho bị cáo T tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7, kiểu máy: CPH1905, số seri 7ala2452 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô biển số 67M1-906.26; số máy: JA52E-0398095, loại xe: HONDA Wave RSX, màu: đen đỏ (đã qua sử dụng).

[8] Đối với: Người tên D, S là những người bán ma túy cho Hàng Hóa N1, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau; Phạm Thị Ngọc H1, Trần Thị Mỹ H2, ngày 18/8/2024 không biết việc N1 và T sử dụng ma túy tại nhà thuê nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra xem xét, xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, vai trò của các bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hàng Hóa N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Lê Hoài T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hàng Hóa N1 **03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”** và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Hàng Hóa N1 phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-8-2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoài T **03 (ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-8-2024.

3. Về vật chứng: Căn cứ **khoản 1 Điều 47** của Bộ luật Hình sự năm 2015; **khoản 2 Điều 106** của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 1190/KL-KTHS ngày 24 tháng 8 năm 2024, kí hiệu M1), có in hình dấu tròn, màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Vũ B;

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 1190/KL-KTHS ngày 24 tháng 8 năm 2024, kí hiệu M2), có in hình dấu tròn, màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Mỹ H3, Bùi Vũ B;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 bình nước bằng thủy tinh, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ, gắn vào nắp đậy 01 (một) ống hút màu vàng, đỏ, trắng;

- 01 (một) bật lửa tự chế (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bọc nilon trong suốt, một đầu bị cắt, bên trong rỗng;

- 01 (một) rổ nhựa màu vàng (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cây kéo kim loại, màu trắng (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) ống thủy tinh, một đầu có hình bầu tròn;

Trả lại cho bị cáo N1:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03, số thiết bị: SM-A035F/DS, số seri R9HRC0849LB (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, kiểu máy: CPH1723, số seri MFVWVG DY9TPJHUSK (đã qua sử dụng);

Trả lại cho bị cáo T:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7, kiểu máy: CPH1905, số seri 7ala2452 (đã qua sử dụng);

- 01 (một) xe mô tô biển số 67M1-906.26; số máy: JA52E-0398095, loại xe: HONDA Wave RSX, màu: đen đỏ (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 21-11-2024)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo N1, T; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo N1, T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Trọng T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THAHS huyện Thoại Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Bé Thi